

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thú y
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13 tháng 02 năm 2023 của
Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay
thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 38/TTr-SNNPTNT ngày 17 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính số 2, 3, 4, 5 Mục 1; thủ tục hành chính số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Mục 3 phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

- Bổ sung danh mục thủ tục hành chính mới ban hành của cấp tỉnh vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Bổ sung danh mục thủ tục hành chính mới ban hành của cấp huyện vào thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh An Giang;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thú y
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	1.003781.000.00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (Cấp Tỉnh)	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)
2	1.005327.000.00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)			
3	1.003810.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)
4	1.003612.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản			
5	1.002239.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở			

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận			

3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	1.003619.000.00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Thông tư số 14/2016/TTBNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	1.003598.000.00.00.H01	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Thông tư số 14/2016/TTBNNPTNT ngày 02/6/2016	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	1.003589.000.00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TTBNNPTNT ngày 02/6/2016	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	1.003577.000.00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TTBNNPTNT ngày 02/6/2016	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	1.003781.000.00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (Cấp Tỉnh)	Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
6	1.002239.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	1.005327.000.00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	1.003612.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	1.003810.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn